

Bản án số: 69/2020/KDTM-ST

Ngày: 14/8/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Lý

2. Ông Đặng Văn Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2019/TLST-KT ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2020/QĐST- KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ L

Trụ sở: 9/35 P, phường A, quận T, Thành phố C

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1989 theo văn bản ủy quyền ngày 11/12/2019 (có mặt).

Địa chỉ: B2 T, V, thành phố Q.

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại vận tải và du lịch G

Trụ sở: 20 E, phường D, quận T, Thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/10/20 công ty TNHH thương mại dịch vụ L (kể từ sau gọi là công ty L) và công ty TNHH thương mại vận tải và du lịch G (kể từ sau gọi là công ty G) ký hợp đồng dịch vụ số 1713010/HĐDV – LHX-2018 về việc cung cấp 02 nhân viên vệ sinh làm sạch hàng ngày định kỳ tại Showrom và xưởng G tại số 20 E, phường D, quận T, Thành phố C

Thời hạn của hợp đồng tính từ ngày ký đến hết ngày 30/11/2019, chi phí dịch vụ là 13.400.000 đồng/tháng (Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT).

Ngày 19/01/2019 Công ty L và Công ty G ký hợp đồng số 1850801/HĐDV-LHX-2019 với chi phí 30.800.000 đồng (giá trên chưa bao gồm thuế GTGT). Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký cho đến hết ngày 31/01/2020.

Thực hiện hợp đồng, công ty L đã thực hiện đúng việc cung cấp nhân sự, thiết bị dụng cụ hóa chất để thực thi hợp đồng đã ký kết và chi trả lương cho người lao động đầy đủ.

Ngày 01/3/2019 công ty G gửi công văn về việc chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ số 1850801 nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho công ty L đúng như thỏa thuận trong hợp đồng. Ngày 11/03/2019 công ty L gửi công văn phúc đáp về việc không đồng ý việc chấm dứt hợp đồng và yêu cầu công ty G thanh toán phí dịch còn nợ từ tháng 11/2018 đến hết tháng 2/2019. Việc trả nợ thực hiện trước ngày 18/03/2019 nhưng công ty G vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình. Ngày 21/3/2019 công ty L tiếp tục gửi công văn tạm ngưng cung cấp dịch vụ và yêu cầu công ty G thanh toán chi phí dịch vụ cũ là 80.185.710 đồng và phí dịch vụ phát sinh thêm tính từ ngày 01/3/2019 đến hết ngày 21/3/2019 là 18.915.600 đồng. Tuy nhiên, công ty G vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền. Do đó, công ty L khởi kiện yêu cầu công ty G phải thanh toán số tiền còn nợ là 99.101.530 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn có ông Tống Văn S đại diện theo ủy quyền trình bày tại buổi hòa giải ngày 19/5/2020 với nội dung như sau: Bị đơn xác nhận việc ký kết hợp đồng đúng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là đúng. Đối với số tiền còn nợ theo yêu cầu của nguyên đơn thì ông không chắc là bao nhiêu nên sẽ về làm việc lại với công ty. Lý do bị đơn chưa thanh toán tiền dịch vụ cho nguyên đơn là do chất lượng dịch vụ do nguyên đơn cung cấp chưa đạt yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Nguyễn Thị Hồng H đại diện nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán tiền dịch vụ còn nợ là 99.101.530 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Nguyên đơn – Công ty TNHH thương mại dịch vụ L khởi kiện tranh chấp hợp đồng dịch vụ đối với bị đơn công ty TNHH thương mại vận tải và du lịch G. Bị đơn, công ty G có trụ sở tại quận T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, công ty TNHH thương mại vận tải và du lịch G đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 99.101.530 đồng theo hai hợp đồng dịch vụ số 1713010/HĐDV – LHX-2018 ngày 30/10/2018 và hợp đồng dịch vụ số 1850801/HĐDV-LHX-2019 ngày 19/01/2019, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn tại buổi hòa giải ngày 19/5/2020 xác định: Công ty L và công ty G có ký hợp đồng dịch vụ số 1713010/HĐDV – LHX-2018 ngày 30/10/2018 và hợp đồng dịch vụ số 1850801/HĐDV-LHX-2019 ngày 19/01/2019 về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh cho công ty G.

Căn cứ theo các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000062 ngày 21/01/2019, 0000079 ngày 26/01/2019, 0000154 ngày 21/03/2019, 0000155 ngày 21/03/2019, 0000156 ngày 22/03/2019 thể hiện tổng số tiền công ty L đã xuất hóa đơn tài chính cho công ty G là 99.101.530 đồng.

Căn cứ theo các Giấy đề nghị thanh toán số 74 ngày 9/01/2019, 81 ngày 25/01/2019, 95 ngày 31/01/2019, 107 ngày 11/03/2019, 108 ngày 22/03/2019 có căn cứ thể hiện công ty G chưa thanh toán số tiền trên cho công ty L. Đại diện công ty G cũng thừa nhận chưa thanh toán tiền dịch vụ do chất lượng dịch vụ công ty L cung cấp chưa đạt yêu cầu. Tuy nhiên, công ty G không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc cung cấp dịch vụ của công ty L chưa đạt yêu cầu và cũng không chứng minh được việc đã thanh toán tiền cho công ty L nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Về án phí: Công ty G có nghĩa vụ thanh toán tiền cho công ty L nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho công ty L đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 513, 515, 516, 518, 519 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 306 Luật Thương mại;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn, Công ty TNHH thương mại dịch vụ L:

Buộc Công ty TNHH thương mại vận tải và du lịch G có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ L số tiền dịch vụ còn nợ là 99.101.530 đồng chín mươi chín triệu một trăm lẻ một ngàn năm trăm ba mươi đồng).

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp, Công ty TNHH thương mại vận tải và du lịch G chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.955.100 đồng (*bốn triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn một trăm đồng*) do công ty TNHH thương mại vận tải và du lịch G phải nộp.

Hoàn lại cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.477.550 đồng (*hai triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039372 ngày 15/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH thương mại vận tải và du lịch G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân TP.HCM;*
- *VKSND Q.Tân Bình;*
- *Chi cục THADS Q.Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VP, hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Út

